

Số: 193/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 301/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Trịnh Đình T** - Sinh năm: 1994;

Căn cước công dân số: 038094041582

Địa chỉ: **Thôn H, xã B, tỉnh Thanh Hóa.**

- **Bị đơn:** Chị **Lê Thị T1** – Sinh năm 1998

Căn cước công dân số: 038198021592

Địa chỉ: **Thôn H, xã B, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trịnh Đình T** và chị **Lê Thị T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu **Trịnh Thị Thu T2** (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 29/08/2019 và cháu **Trịnh Minh H** (Giới tính: Nam) – sinh ngày 27/08/2023. Sau khi ly hôn, anh **T** và chị **T1** thống nhất, thoả thuận: Giao cháu **Trịnh Thị Thu T2** cho anh **Trịnh Đình T** trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu **Trịnh Minh H** cho chị **Lê Thị T1** trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh **Trịnh Đình T** và chị **Lê Thị T1** có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh **Trịnh Đình T** và chị **Lê Thị Thanh K** yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Trịnh Đình T** phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh **T** đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai số 0001616 ngày 03/9/2026. Anh **Trịnh Đình T** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- UBND xã Biện Thượng;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải

